



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

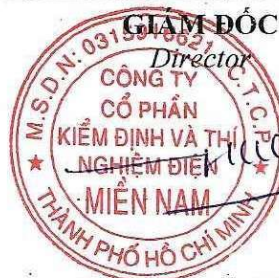
Số/ No: 1437/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 03/06/2025 Trang/ Page: 1/2
---------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2 CHI NHÁNH VẬN HÀNH VÀ BẢO TRÌ NHÀ MÁY ĐIỆN – NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI LIG - QUẢNG TRỊ
2. Địa chỉ thử nghiệm: Place of test:	Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện – ETSC
3. Đối tượng thử nghiệm: Object:	Đầu thử điện cao thế High voltage detector
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 Thiết bị/ 01 Equipment
5. Phương pháp thử nghiệm: Method of testing:	- TN/QT-01; - Theo yêu cầu của khách hàng/ At the request of customers; - Tài liệu NSX/ Manufacturer's documentation.
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	02/06/2025
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type: 275 HP
	Năm sản xuất/ Date of manufacture: Không rõ/ NA
	Dải điện áp kiểm tra/ Range voltage check: 0,24; 2; 6; 11; 22; 33; 132; 275kV
	Tần số/ Frequency: 50/60 Hz
	Số quản lý/ Serial No: 1942035
8. Phương tiện thử nghiệm: Testing equipment:	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50D; HZXC-10HZJ.
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả thử nghiệm: Testing result:	Xem trang sau See next page
11. Tem thử nghiệm: Testing stamp No:	958/25/ETSC
12. Kết luận: Conclusion	Đầu thử điện cao thế nêu trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / The above h.v.proximity detector meets technical standards
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 06/2026 Recommended next testing period:	

Người Thực Hiện
Executor

[Signature]

Trần Văn Minh



Nguyễn Quốc Hoàn



TN/QT-01/M1

Ban hành lần 2



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THI NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Số/ No: 4437/2025/TN-ETSC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CERTIFICATE OF TESTING

Ngày/ Date: 03/06/2025

Trang/ Page: 2/2

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
 Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan / Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	So sánh tham chiếu <i>Compare reference</i>	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	Nhãn mác/ <i>Label</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
2	Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ <i>Check the equipments exterior</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
3	Bề mặt cách điện/ <i>Insulation surface</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>

10.2 Điện trở cách điện/ Insulation resistance:

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Mức tiêu chuẩn <i>Standard level</i> (MΩ)	Kết quả đo <i>Measurement results</i> (MΩ)	Đánh giá <i>Assess</i>
Đầu tiếp xúc - Vỏ <i>Contact head - Case</i>	> 1.000	> 50.000	Đạt/ <i>Pass</i>

10.3 Kiểm tra kỹ thuật/ Technical check:

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	Điện áp thử nghiệm <i>Check voltage</i> (kV)	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	Nấc 0,24kV/ <i>Switch 0,24kV</i>	0,24kV	Thiết bị báo/ <i>Alarm device:</i> - Chớp đèn/ <i>Flashing lights</i> - Âm thanh/ <i>Sound</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
2	Nấc 2kV/ <i>Switch 2kV</i>	2kV		Đạt/ <i>Ok</i>
3	Nấc 6kV/ <i>Switch 6kV</i>	6kV		Đạt/ <i>Ok</i>
4	Nấc 11kV/ <i>Switch 11kV</i>	11kV		Đạt/ <i>Ok</i>
5	Nấc 22kV/ <i>Switch 22kV</i>	22kV		Đạt/ <i>Ok</i>
6	Nấc 33kV/ <i>Switch 33kV</i>	33kV		Đạt/ <i>Ok</i>
7	Nấc 132kV/ <i>Switch 132kV</i>	130kV		Đạt/ <i>Ok</i>